TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

B án số: 24/2024/HSST
Ngày: 07/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Chiến.

Ông Kim Diễn.

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Kim Sum, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện TrC, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST, ngày 02 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thạch B, sinh ngày 28/10/2002, tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T và bà Trần Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: 01 (Ngày 06/9/2022, bị Công an huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy); nhân thân: Chưa từng bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 04/01/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Kim Minh L, sinh ngày 04/5/2002, tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Kim D và bà Kim Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án và xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 01/04/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Kim D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Công chức Tòa án hỗ trợ phiên tòa trực tuyến: Ông Trần Văn Tấn, Thẩm phán và ông Quách Trương Long, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch D, sinh năm 1957; địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/01/2024, Công an huyện TrC và Công an xã ThS phát hiện bị cáo Kim Minh L đang điều khiển xe mô tô loại Winner X màu đỏ - đen - bạc, biển số 84G1-568.46 chở bị cáo Thạch B chạy trên lộ nhựa nông thôn hướng từ ấp TrL về ấp Sóc Chà B, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra yêu cầu dừng xe mô tô để kiểm tra. Kết quả phát hiện bị cáo B cất giấu trong túi quần bên trái phía trước 01 bịch nhựa trong suốt được hàn kín, kích thước 01 x 01 cm, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy cùng ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, trong túi quần bên phải phía trước có 01 bịch nhựa trong suốt có viền màu xanh, kích thước 0,25 x 0,25 cm, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy cùng 01 bật lửa màu tím nhãn hiệu "Hoa Việt" (bên trong có 02 hột xí ngầu, 01 hột màu tím và 01 hột màu vàng) nên lập biên B tạm giữ tang vật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của bị cáo B, địa chỉ ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh còn phát hiện và tạm giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phần trên chai bằng nhựa trong suốt có nắp màu vàng, viền màu đỏ, có khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống thủy tinh thường gọi là nỏ, phần dưới chai bằng thủy tinh.

Các bị cáo B và L thừa nhận, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 18 giờ ngày 01/01/2024, bị cáo B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, gắn sim số 0862.823.937 gọi vào số thuê bao 0767.985.371 và nhắn tin thông qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội bàn bạc với bị cáo L hùn tiền mỗi người 800.000 đồng được tổng cộng 1.600.000 đồng để đi mua ma túy của

người thanh niên tên "Hậu" ở khu vực giáp ranh giữa thị trấn ĐA và xã ĐA, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể để cả hai sử dụng thì bị cáo L đồng ý, bị cáo L là người điều khiển xe mô tô loại sirius, chưa rõ biển số của mẹ bị cáo chở bị cáo B, còn bị cáo B là người liên lạc mua ma túy, chỉ đường và trực tiếp mua ma túy, bị cáo L đưa trước cho bị cáo B 200.000 đồng, còn lại 600.000 đồng bị cáo L sẽ đưa cho bị cáo B sau.

Trên đường đi, bị cáo B sử dụng điện thoại của bị cáo gọi điện cho "H" để mua ma túy với giá 1.600.000 đồng và xin "H" một ống thủy tinh để tự chế thành (nỏ) sử dụng ma túy thì "H" đồng ý, "H" hướng dẫn bị cáo B đi qua cầu thị trấn ĐA về hướng xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh sẽ gặp một người thanh niên ngồi chờ sẵn để giao ma túy cho bị cáo B. Khi đến chỗ hẹn, bị cáo L dừng xe lại để bị cáo B xuống xe gặp người thanh niên, còn bị cáo L còn ngồi trên xe, người thanh niên giao ma túy và ống thủy tinh, còn bị cáo B thì đưa số tiền 1.600.000 đồng cho người thanh niên. Bị cáo B cất giấu ma túy và ống thủy tinh vào trong túi quần, sau đó bị cáo B tiếp tục lên xe mô tô để bị cáo L điều khiển chở về nhà nội (nhà bỏ hoang) của bị cáo B địa chỉ ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh để cả cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi đến nhà nội của bị cáo B, bị cáo L điều khiển xe mô tô về nhà để trả cho mẹ bị cáo. Riêng bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 84G1 568-46 của bị cáo B đi theo sau bị cáo L để chở bị cáo L quay lại nhà nội của bị cáo B. Khi quay về nhà nội của bị cáo B, bị cáo B lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ra và lấy một ít ma túy mà 02 (hai) bị cáo vừa mua được đưa cho bị cáo L đổ vào nỏ để sử dụng. Sau khi bị cáo L đốt nóng ma túy xong thì cả hai bị cáo cùng nhau sử dụng hết số ma túy trong nỏ. Sau đó, bị cáo B lấy ma túy vừa mua được còn lại chia ra thành 02 (hai) bịch nhựa gồm: 01 (một) bịch nhỏ có kích thước 0,1 x 0,1 cm và 01 (một) bịch lớn có kích thước 0,25 x 0,25 cm, bị cáo B lấy ống thủy tinh vừa xin từ "H" tự thổi thành nỏ để sử dụng ma túy với bị cáo L.

Lúc này, bị cáo B rủ bị cáo L đi dự sinh nhật nhà bạn tại ấp Ba Tục B, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo L đồng ý. Bị cáo B lấy số ma túy còn lại, ống nỏ thủy tinh và 01 bật lửa cất giấu vào trong túi quần của bị cáo B, đồng thời mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo cùng với bị cáo L vừa sử dụng nêu trên, bị cáo L là người điều khiển xe mô tô của bị cáo B chở bị cáo B ngồi phía sau. Đến đoạn đường thuộc ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo B không nhớ rõ vị trí cụ thể, bị cáo đã ném bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã mang theo nêu trên. Khi hai bị cáo đến đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp Sóc Chà B, xã ThS thì bị lực lương Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại B kết luận giám định số: 02/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể chứa trong 02 (hai) bịch

nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,8539 gam.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,8196 gam được để trong túi niêm phong số: 02/2024/M ghi ngày 04/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Trầm Thanh T.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phần trên chai bằng nhựa trong suốt có nắp màu vàng, viền màu đỏ, có khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống thủy tinh thường gọi là nỏ, phần dưới chai bằng thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ; 01 (một) hột quẹt (bật lửa), hiệu "Hoa Việt" màu tím, bên trong có 02 (hai) hột xí ngầu, 01 (một) hột màu vàng, 01 (một) hột màu tím đã qua sử dụng tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 1901746.

- 01 (một) mô tô nhãn hiệu WINNERX, biển số 84G1-568-46.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A16, sử dụng sim số 0862.823.937 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1914223 (của bị cáo B).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1820, sử dụng sim số 0767.985.371 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1914222 (của bị cáo L).

Tại B Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC đã truy tố các bị cáo Thạch B và Kim Minh L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên bố các bị cáo Thạch B và Kim Minh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Thạch B từ 02 đến 03 năm tù và xử phạt bị cáo Kim Minh L từ 01 đến 02 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,8196 gam được để trong túi niêm phong số: 02/2024/M ghi ngày 04/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Trầm Thanh T; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phần trên chai bằng nhựa trong suốt có nắp màu vàng, viền màu đỏ, có khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống thủy tinh thường gọi là nỏ, phần dưới chai bằng thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ; 01 (một) hột quẹt (bật lửa), hiệu "Hoa Việt" màu tím, bên trong có 02 (hai) hột xí ngầu, 01 (một) hột màu vàng, 01 (một) hột màu tím đã qua sử dụng tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 1901746.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A16, sử dụng sim số 0862.823.937 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1914223 của bị cáo B và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1820, sử dụng sim số 0767.985.371 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1914222 của bị cáo L.

Trả lại cho bị cáo B 01 (một) mô tô nhãn hiệu WINNERX, biển số 84G1-568-46.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo B và L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung B Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, không oan sai; các bị cáo nhận thức được hành phạm tội của mình là vi phạm pháp pháp luật. Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Thạch B và Kim Minh L đã thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên B bắt người phạm tội quả tang, biên B khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 01/01/2024 tại khu vực lộ nhựa nông thôn ấp Sóc Chà B, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Công an huyện TrC và Công an xã ThS tiến hành kiểm tra, phát hiện và

bắt quả tang bị cáo Kim Minh L đang điều khiển xe mô tô chở bị cáo Thạch B, trên người bị cáo Thạch B đang cất giấu 0,8539 gam ma túy, loại Methamphetamine, đây là số ma túy bị cáo B và bị cáo L hùn 1.600.000 đồng với nhau mua để cùng nhau sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người đã thành niên, đã biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cho nên bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS, ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC truy tố đối với các bị cáo Thạch B và Kim Minh L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

Xét thấy, ma túy rất có tác hại đối với B thân người sử dụng và xã hội. Đối với người sử dụng ma túy sẽ bị huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật. Đối với xã hội sẽ gia tăng tội phạm và các tệ nạn. Hiện nay tại địa phương xãy ra nhiều điểm nóng về an ninh trật tự, nhất là nạn mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy ngày một gia tăng và chất rất phức tạp, gây xôn xao dư luận và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải tuyên cho các bị cáo mức án tù có thời hạn như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong đó, bị cáo B cần xử lý nặng hơn bị cáo L, do bị cáo B là người rủ rê, lôi kéo; bản thân có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa chấp hành xong. Qua đó, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người, như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng nông thôn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo B học vấn thấp và bị cáo L có nhân thân tốt. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2] Về vật chứng và án phí: Xét thấy cần xử lý như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với với nguồn gốc ma túy, bị cáo B và bị cáo L khai mua từ một người tên H và giao nhận từ một người thanh niên ở khu vực thị trấn ĐA, huyện TrC nhưng hiện nay chưa xác định được họ tên, địa cụ thể. Đề nghị Công an huyện TrC tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Thạch B và Kim Minh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thạch B 02 (hai) năm tù, thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/01/2024.

Xử phạt bị cáo Kim Minh L 01 (một) năm tù, thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/01/2024.

Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,8196 gam được để trong túi niêm phong số: 02/2024/M ghi ngày 04/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Trầm Thanh T; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phần trên chai bằng nhựa trong suốt có nắp màu vàng, viền màu đỏ, có khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) lỗ gắn 01 (một) ống thủy tinh thường gọi là nỏ, phần dưới chai bằng thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ; 01 (một) hột quẹt (bật lửa), hiệu "Hoa Việt" màu tím, bên trong có 02 (hai) hột xí ngầu, 01 (một) hột màu vàng, 01 (một) hột màu tím đã qua sử dụng tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 1901746.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A16, sử dụng sim số 0862.823.937 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1914223 của bị cáo B và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1820, sử dụng sim số 0767.985.371 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 1914222 của bị cáo L. Do các vật chứng này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo B 01 (một) mô tô nhãn hiệu WINNERX, màu sơn đỏ-bạc-đen; số máy KC34E1031946; số khung RLHKC3709KY016306; biển số 84G1-568-46 (đã qua sử dụng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thạch B và Kim Minh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp B án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TrC;
- Công an huyện TrC;
- Chi cục THADS huyện TrC;
- UBND xã ThS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm